

Bản án số: **06/2023/HS-ST**
Ngày 14-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Bộ, bà Huỳnh Thị Bích Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:03/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1995 tại Phú Ninh, Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kor; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị B; vợ Võ Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: Tại Bản án số 08/2017/HS-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xử phạt bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Hủy hoại rừng”.

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/10/2018, Nguyễn Văn T bị Chi cục Kiểm lâm Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC. Tại Bản án số 31/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”; tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 08/2017/HS-ST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh. Buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 48 tháng tù.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Bình Điện - Bộ Công an, có mặt.

- *Bị hại*: Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, do ông Nguyễn Văn S - Chủ tịch UBND xã đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Kế N - Cán bộ Ban Nông nghiệp kiêm cán bộ lâm nghiệp đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Đặng Hữu A, sinh năm 1992, Võ Văn V, sinh năm 2000, Nguyễn Văn L, sinh năm 1998; Huỳnh Hữu B, sinh năm 2001, Đặng Văn Q, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (ông Q, ông A, có mặt; ông V, ông L, ông B, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 01/8/2019, Nguyễn Văn T mang 01 chiếc cưa máy vào khu vực rừng tự nhiên có chức năng rừng phòng hộ tại khoảnh 4, tiểu khu 590, thuộc thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (còn gọi là rừng Trà Bừa) do Ủy ban nhân dân xã T, huyện P quản lý, với mục đích tìm cây cưa xẻ lấy gỗ. Tại đây, T trực tiếp cưa hạ 03 cây gỗ Trám trắng, vị trí gốc thứ nhất có tọa độ (X: 568432, Y: 1702964), vị trí gốc thứ hai có tọa độ (X: 568400, Y: 1702940), vị trí gốc thứ ba có tọa độ (568450, Y: 1703025) và đặc điểm như sau: mỗi cây cao khoảng 25 mét, đường kính gốc khoảng 60 centimet. Chiều cùng ngày, T thuê Võ Văn V cùng đi vào khu rừng Trà Bừa để dọn cành 03 cây Trám trắng đã cưa hạ nhưng V chỉ dọn cành được 02 cây còn T dùng cưa máy cắt 03 cây gỗ Trám trắng này thành 30 lóng. Sáng 02/8/2019, T vào lại rừng Trà Bừa để tiếp tục dọn cành của cây Trám trắng còn lại.

Sáng ngày 03/8/2019, T tiếp tục thuê V và anh Nguyễn Văn L, anh Huỳnh Hữu B vào rừng Trà Bừa để đưa 30 lóng gỗ lên xe tải giúp T thì tất cả đều đồng ý. Đến khoảng 13 giờ ngày 03/8/2019, T gọi điện thoại cho anh Đặng Hữu A thuê xe tải mang BKS: 92C-045.95 để vào rừng Trà Bừa vận chuyển 30 lóng gỗ Trám trắng nêu trên. Khi ô tô tải đến nơi, T, V, L, B cùng nhau dùng tời (ròng rọc) đưa 30 lóng gỗ lên xe tải. Sau khi đưa gỗ lên xe, T nói V, B, L về trước, còn T đi cùng xe tải. T nói A điều khiển chở gỗ về đỗ xe tại bãi đất trống gần nhà T, chờ đến đêm tối thì chở số gỗ đó xuống thành phố Tam Kỳ bán để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/8/2019, khi T đi cùng xe tải do anh A điều khiển vận chuyển 30 lóng gỗ Trám trắng qua đoạn đường thuộc thôn A, xã T thì bị Công an xã T phát hiện lập biên bản. Tang vật thu giữ gồm: 30 lóng gỗ; 01 xe ô tô BKS: 92C-045.95; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 92C-045.95; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 92C-045.95; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô BKS: 92C-045.95 mang tên Đặng Văn Q; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 490137006707 do Sở GTVT Quảng Nam cấp mang tên Đặng Hữu A.

Kết luận định giá tài sản ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Ninh kết luận: Giá trị thực tế của 30 lóng gỗ Trám trắng có tổng khối lượng 10,941m³ tại thời điểm ngày 01/8/2019 là 21.359.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm năm mươi chín ngàn*). Giá trị thực tế của 03 cây gỗ Trám

trắng có tổng khối lượng $12,353\text{m}^3$ tại thời điểm ngày 01/8/2019 là 29.420.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm hai mươi ngàn). Giá trị thiệt hại đối với rừng tự nhiên do Nguyễn Văn T khai thác 03 cây Trám trắng nêu trên là 117.680.000 đồng (một trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn).

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc cưa máy, màu da cam; 01 bộ tời kéo (còn gọi là balan) gồm 01 dây xích bằng sắt, 01 ròng rọc và 02 móc câu bằng sắt.

Vật chứng đã xử lý: Đối với 01 xe ô tô BKS: 92C-045.95 và các giấy tờ liên quan mang tên Đặng Văn Q, anh Q không biết việc T thuê xe ô tô trên để vận chuyển gỗ trái phép nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Ninh đã trả lại cho anh Q. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, số 490137006707 do Sở GTVT Quảng Nam cấp mang tên Đặng Hữu A, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh A là phù hợp. Đối với 30 lóng gỗ Trám trắng có tổng khối lượng $10,941\text{m}^3$ đã giao cho Ủy ban nhân dân xã T, tiếp nhận, bảo quản, xử lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: 03 cây gỗ Trám trắng có tổng khối lượng $12,353\text{m}^3$ (tại thời điểm ngày 01/8/2019) có giá trị là 29.420.000 đồng; 30 lóng gỗ Trám trắng có tổng khối lượng $10,941\text{m}^3$ (tại thời điểm ngày 01/8/2019) có giá trị là 21.359.000 đồng, đã được thu hồi và giao cho bị hại là UBND xã T. Vì vậy, Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại phần chênh lệch giá trị lâm sản thiệt hại đối với 03 cây gỗ Trám trắng là 8.061.000 đồng và giá trị môi trường rừng bị thiệt hại là 117.680.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 125.741.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn).

Tại Cáo trạng số 02/CTr-KSĐT ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam là 125.741.000 đồng (một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi mốt ngàn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Đối với $10,941\text{m}^3$ gỗ Trám trắng thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân xã T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân xã T để xử lý theo thẩm quyền nên không đề nghị giải quyết. Đối với 01 chiếc cưa máy, màu da cam và 01 bộ tời kéo (còn gọi là balan) gồm 01 dây xích bằng sắt, 01 ròng rọc và 02 móc câu bằng sắt là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Sáng ngày 01/8/2019, Nguyễn Văn T vào khu vực rừng tự nhiên có chức năng rừng phòng hộ tại khoảnh 4, tiểu khu 590, thuộc thôn B, xã T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam khai thác 03 cây gỗ Trám trắng, thuộc nhóm VII, là gỗ loài thực vật thông thường có tổng khối lượng là 10,941m³. Nguyễn Văn T cưa 03 cây gỗ Trám trắng thành 30 lóng, đến ngày 03/8/2019, T vận chuyển đi tiêu thụ thì bị Công an xã T phát hiện bắt giữ. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Rừng phòng hộ có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và điều tiết nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, điều hoà khí hậu, đảm bảo cân bằng sinh thái và an ninh môi trường nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, nhất là rừng phòng hộ. Bị cáo Nguyễn Văn T là người đã trưởng thành và có đầy đủ điều kiện để nhận thức được việc khai thác lấy gỗ trong khu vực rừng tự nhiên, được quy hoạch chức năng phòng hộ là vi phạm pháp luật. Bị cáo đã bị xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi “Hủy hoại” rừng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi khai thác rừng trái phép. Điều đó thể hiện bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án: Tại Bản án số 08/2017/HSST ngày 14/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam đã xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Hủy hoại rừng”. Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích lại

tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo có công cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6]. Những vấn đề liên quan khác:

Đối với Đặng Hữu Anh được Nguyễn Văn T thuê vận chuyển 10,941m³ gỗ Trám trắng với giá thỏa thuận là 3.000.000 đồng. Xét thấy, hành vi và hậu quả do Đặng Hữu A thực hiện chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính Đặng Hữu A là đúng pháp luật.

Đối với Võ Văn V; Nguyễn Văn L; Huỳnh Hữu B được Nguyễn Văn T thuê mượn phát dọn cành và đưa gỗ lên xe tải để Đặng Hữu A vận chuyển là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, V, L, B là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa phương, nhận thức pháp luật kém, không biết hành vi khai thác, vận chuyển lâm sản của T là trái phép. Do đó, Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính đối với Võ Văn V; Nguyễn Văn L; Huỳnh Hữu B là đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị X, Võ Thị H, Nguyễn Văn T, Huỳnh C có trồng keo lá tràm trên diện tích rừng tự nhiên do UBND xã Tam Lãnh quản lý mà không được cấp phép là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, không có ai có hành vi khai thác rừng tự nhiên. Nguyễn Thị X, Võ Thị H, Nguyễn Văn T, Huỳnh C đều là người dân tộc Kor, nhận thức pháp luật kém, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Cơ quan CSĐT chuyển hồ sơ và tài liệu liên quan đến Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính đối với Nguyễn Thị X, Võ Thị H, Nguyễn Văn T, Huỳnh C là đúng pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho bị hại, ông Trần Kế N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã gây ra theo quy định của pháp luật. Xét thấy, 03 cây gỗ Trám trắng có tổng khối lượng 12,353m³ có giá trị là 29.420.000 đồng; 30 lóng gỗ Trám trắng có tổng khối lượng 10,941m³ có giá trị là 21.359.000 đồng, đã được thu hồi. Vì vậy, Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại phần chênh lệch giá trị lâm sản thiệt hại đối với 03 cây gỗ Trám trắng là 8.061.000 đồng (*tám triệu không trăm sáu mươi một ngàn*) và giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại là 117.680.000 đồng (*một trăm mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn*). Tổng số tiền phải bồi thường là 125.741.000 đồng (*một trăm hai lăm triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn*).

[8]. Về vật chứng trong vụ án: Đối với 10,941m³ gỗ Trám trắng thuộc sở hữu của Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Tam Lãnh để xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét giải quyết. Đối với 01 chiếc cửa máy, màu da cam và 01 bộ tời kéo (còn gọi là balan) gồm 01 dây xích bằng sắt, 01 ròng rọc và 02 móc câu bằng sắt là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9].Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 48 (Bốn mươi tám) tháng tù tại Bản án số 31/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành Bản án số 31/2019/HSST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam là 125.741.000 (*một trăm hai lăm triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn*) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc cửa máy, màu da cam và 01 bộ tời kéo (còn gọi là balan) gồm 01 dây xích bằng sắt, 01 ròng rọc và 02 móc câu bằng sắt (các vật chứng đã qua sử dụng).

(*Số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận ngày 14/02/2023*).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.287.000 (*sáu triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/02/2023).Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- VKDND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

